

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2026

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022; số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường; số 136/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại văn bản số 2683/SNNMT-MT ngày 17/4/2026.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục và Quy trình thực hiện 02 (hai) thủ tục hành chính (TTHC) nội bộ cấp tỉnh được ban hành mới và được thay thế trong hệ thống hành chính nhà nước lĩnh vực Môi trường thuộc phạm vi, chức năng quản lý của ngành Nông nghiệp và Môi trường áp dụng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành; thay thế Danh mục TTHC có số thứ tự 01, 02 Mục I Phần I và Quy trình thực hiện tương ứng tại Quyết định số 2913/QĐ-UBND ngày 24/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Giám đốc: Trung

tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC, Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN&MT, KH&CN;
- PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, HCC<sub>3</sub>.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hồ Huy Thành**

**PHẦN I**  
**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ GIỮA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**  
**LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ**  
**CỦA NGÀNH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH HÀ TĨNH**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

**1. Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới:**

TT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý
1	Lấy ý kiến để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi.	Môi trường	- Sở Nông nghiệp và Môi trường; - UBND tỉnh; - Cơ quan/đơn vị thực hiện chức năng tham mưu công tác quản lý nhà nước về thủy lợi cấp tỉnh (đối với công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương)	- Điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ. - Khoản 3 Điều 16 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT được sửa đổi bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT ngày 29/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường. - Quyết định số 1193/QĐ-BNNMT ngày 06/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC nội bộ mới ban hành; TTHC nội bộ thay thế giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

## 2. Danh mục thủ tục hành chính thay thế:

TT	Mã TTHC nội bộ	Tên TTHC nội bộ bị thay thế	Tên TTHC nội bộ thay thế	Tên VBQPPL quy định TTHC nội bộ thay thế	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	6.005530	Ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.	Xây dựng, ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 2 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.	- Luật Bảo vệ môi trường số năm 2020. - Khoản 2, Điều 1, Luật số 146/2025/QH15. - Điều 36, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP. - Điều 2, Nghị định số 48/2026/NĐ-CP. - Quyết định số 1193/QĐ-BNNMT ngày 06/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc công bố TTHC nội bộ mới ban hành; TTHC nội bộ thay thế giữa các cơ quan hành chính nhà nước trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Môi trường	UBND tỉnh
2	6.005531	Xây dựng kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường quy định tại điểm b khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.				

## PHẦN II

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH; THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THAY THẾ

#### I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ MỚI BAN HÀNH

##### 1. Lấy ý kiến để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi

###### 1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Trong quá trình xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM và thuộc trường hợp phải lấy ý kiến, Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi văn bản lấy ý kiến cơ quan/đơn vị thực hiện chức năng tham mưu công tác quản lý nhà nước về thủy lợi cấp tỉnh cho ý kiến về việc đồng thuận hoặc không đồng thuận đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của dự án đầu tư theo mẫu số 04b ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo việc lấy ý kiến nội bộ trong trường hợp công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương.

- Bước 2: Cơ quan/đơn vị thực hiện chức năng tham mưu công tác quản lý nhà nước về thủy lợi cấp tỉnh cho ý kiến về việc đồng thuận hoặc không đồng thuận đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của dự án đầu tư theo Mẫu số 04c ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

###### 1.2. Cách thức thực hiện: Xin ý kiến bằng văn bản.

###### 1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

Văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi theo Mẫu số 04b Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

###### 1.4. Thời hạn giải quyết: 03 ngày.

###### 1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường

###### 1.6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền, trực tiếp giải quyết TTHC: Cơ quan/đơn vị thực hiện chức năng tham mưu công tác quản lý nhà nước về thủy lợi cấp tỉnh (trong trường hợp công trình thủy lợi thuộc trách nhiệm quản lý của địa phương).

- Cơ quan phối hợp: Không.

1.7. Kết quả thực hiện TTHC: Văn bản cho ý kiến về việc đồng thuận hoặc không đồng thuận đối với hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi của dự án đầu tư số 04c Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

1.8. Phí, lệ phí: Không quy định.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 04b Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Trong quá trình phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo ĐTM đối các dự án đầu tư có hoạt động xả nước thải vào công trình thủy lợi và thuộc trường hợp phải lấy ý kiến bằng văn bản.

1.11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Điểm b khoản 1 Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 8 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

- Khoản 3 Điều 16 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT được sửa đổi, bổ sung tại Điều 8 Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.

**Mẫu số 04b. Văn bản lấy ý kiến cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi**

(1)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

-----

Số: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

V/v lấy ý kiến xả nước thải vào  
công trình thủy lợi để phê duyệt  
kết quả thẩm định báo cáo ĐTM  
của Dự án (2)

Kính gửi: (3)

Thực hiện quy định về việc lấy ý kiến xả nước thải vào công trình thủy lợi để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường, (1) gửi đến (3) thông tin về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi của dự án (2), cụ thể như sau:

1. Công trình thủy lợi tiếp nhận nước thải:.....
2. Vị trí xả nước thải:.....
3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:..... m<sup>3</sup>/ngày đêm.
4. Quy chuẩn áp dụng:.....

Đề nghị quý Cơ quan có ý kiến bằng văn bản và gửi về (1) (nêu chi tiết địa chỉ liên hệ) trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được văn bản này. Trường hợp hết thời hạn lấy ý kiến mà không có văn bản trả lời thì được coi là đồng thuận.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- ...;
- Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số  
của cơ quan, tổ chức)

**Họ và tên****Ghi chú:**

- (1) Cơ quan thẩm định, người có thẩm quyền thẩm định;
- (2) Tên dự án;
- (3) Cơ quan quản lý nhà nước về thủy lợi.

**Mẫu số 04c. Văn bản trả lời của cơ quan nhà nước quản lý công trình thủy lợi về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường**

---

(1) **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ...

(Địa danh), ngày ... tháng ... năm .....

V/v phê duyệt kết quả  
thẩm định báo cáo ĐTM  
của Dự án (2)

Kính gửi: (3)

(1) nhận được Văn bản số... ngày... tháng... năm... của (3) về việc lấy ý kiến về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi để phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án (2). Sau khi xem xét, (1) có ý kiến về các nội dung cụ thể như sau:

Công trình thủy lợi tiếp nhận nước thải:.....

Vị trí xả nước thải:.....

Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:..... m<sup>3</sup>/ngày đêm.

Quy chuẩn áp dụng:.....

Kết luận: đồng thuận về việc xả nước thải vào công trình thủy lợi; trường hợp không đồng thuận, (1) nêu rõ lý do và đề xuất hướng xử lý.

Trên đây là ý kiến của (1) gửi (3) để xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nêu trên./.

**Nơi nhận:**

Như trên;

...;

Lưu: ...

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
(Chữ ký của người có thẩm quyền, dấu/chữ ký số  
của cơ quan, tổ chức)

**Họ và tên**

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THAY THẾ

**1. Xây dựng, ban hành kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi khu vực ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng thuộc trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 15 của Luật Bảo vệ môi trường và Điều 2 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP.**

1.1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng Kế hoạch xử lý, cải tạo và phục hồi ô nhiễm môi trường đất đặc biệt nghiêm trọng (viết tắt là Kế hoạch). Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức lựa chọn đơn vị tư vấn xây dựng Kế hoạch.

- Bước 2: Lập Kế hoạch.

Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với đơn vị tư vấn lập Kế hoạch.

- Bước 3: Xin ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh. Tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý. Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm gửi hồ sơ lấy ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh với dự thảo Kế hoạch.

Sau khi nhận được các ý kiến góp ý, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tổng hợp, tiếp thu giải trình ý kiến của các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, hoàn thiện dự thảo Kế hoạch trước khi tổ chức họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

- Bước 4: Tổ chức họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh.

UBND tỉnh có trách nhiệm thành lập Hội đồng thẩm định Kế hoạch. Sau khi họp Hội đồng thẩm định cấp tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm hoàn thiện Kế hoạch theo ý kiến kết luận của Chủ tịch Hội đồng.

- Bước 5: Trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch.

- Bước 6: Công bố Kế hoạch. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh tổ chức công bố Kế hoạch sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

1.2. Cách thức thực hiện: Không quy định

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Tờ trình trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Dự thảo Kế hoạch.

- Báo cáo tóm tắt Kế hoạch.

- Báo cáo tổng hợp Kế hoạch.

- Bản đồ các điểm ô nhiễm, khu vực ô nhiễm (nếu có).

- Bản tổng hợp ý kiến; tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý.

Số lượng hồ sơ: bản điện tử và 01 bản giấy.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quy định.

1.5. Đối tượng thực hiện TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan có thẩm quyền giải quyết TTHC: UBND tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện giải quyết TTHC: Sở Nông nghiệp và Môi trường.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc UBND tỉnh.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch.

8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định.

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có): Không quy định.

11. Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Điểm c khoản 1 Điều 19 Luật Bảo vệ môi trường.
- Khoản 2 Điều 1 Luật số 146/2025/QH15.
- Khoản 1 Điều 18 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.
- Điều 36 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP.
- Điều 2 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP./.